

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29 – 6 – 2022

V/v: *Kiện xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

2. Bà Trương Mai Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1973; địa chỉ: Khố 10, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 4, xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Chị T1 vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/3/2022, được bổ sung tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Nguyễn Anh T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và Nguyễn Thị T1 có quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2012 tại Ủy ban nhân dân

phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn liên tục. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Sau đó chị T1 bỏ về nhà ngoại tại thôn 4, xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình sinh sống; từ đó anh chị đã sống ly thân cho đến nay, bỏ mặc không ai quan tâm đến ai. Anh T xét thấy mâu thuẫn không hòa giải được, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên mong Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1.

- *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống giữa anh và chị T1 chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Quá trình chung sống giữa anh và chị T1 chưa tạo lập được tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T1*: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng chị T1 không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án cũng không đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho chị T1 nhưng hiện nay chị T1 đã đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Sau đó, Tòa án tiến hành phối hợp với Trưởng thôn 4, đại diện UBND xã LN, nơi chị T1 hiện đang cư trú và anh Nguyễn Văn T2 là anh trai ruột của chị T1 để tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T1. Anh T2 đã nhận các văn bản của Tòa án và cam kết thông báo cho chị T1 biết nội dung của các văn bản nói trên. Qua trao đổi, chị T1 có ý kiến đồng ý để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật chứ hiện nay chị đang đi làm ăn xa, điều kiện đi lại khó khăn và tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp nên chị không thể về giải quyết vụ án được. Do đó, Tòa án đã lập biên bản về việc không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho chị T1 và tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại thôn 4 và UBND xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Do chị T1 không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không thể tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã lập biên bản hoãn phiên hòa giải và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vì điều kiện đi lại khó khăn nên anh T cũng làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải lần 2.

Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự nhằm đảm bảo quyền được biết việc Tòa án giải quyết ly hôn và quyền được tham gia tố tụng tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bị đơn có địa chỉ tại xã LN, thành phố H nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

** Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật TTDS.

** Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, tiến hành viết bản tự khai và cung cấp tài liệu chứng cứ có liên quan đến yêu cầu đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án thu thập xác minh, tổng đạt đầy đủ đúng theo quy định.

** Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, xử anh T được ly hôn chị T1.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn Anh T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn chị Nguyễn Thị T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 4, xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

[2.1] Đối với nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt được chính quyền địa phương xác nhận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Anh T.

[2.2] Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tổng đạt qua buro chính, tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị T1 có hộ khẩu tại thôn 4, xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, nhưng qua nhiều lần Tòa án và

chính quyền địa phương đến để tổng đạt các văn bản tố tụng, chị T1 đã nhận được thông tin về việc anh T làm đơn xin ly hôn thông qua sự thông báo của anh trai ruột là anh Nguyễn Văn T2. Tuy nhiên, do hiện nay chị T1 đang đi làm ăn xa, điều kiện đi lại khó khăn và tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid19 đang phức tạp nên chị T1 không thể về giải quyết việc ly hôn, chị T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 24/5/2022, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 06/6/2022 và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa tại nơi chị T1 cư trú. Tại phiên tòa ngày 06/6/2022, chị T1 vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2022 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 29/6/2022 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự, và đã được Tòa án niêm yết công khai tại thôn 4 và UBND xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, nơi bị đơn cư trú. Bị đơn chị Nguyễn Thị T1 đều vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Anh T và bị đơn chị Nguyễn Thị T1.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị T1 đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2012 tại UBND phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn nhưng đáng lẽ anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng ngày càng tăng. Nguyên nhân chủ yếu do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Đến năm 2015, khi mâu thuẫn vợ chồng lên đỉnh điểm, chị T1 bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay, bỏ mặc, không có trách nhiệm gì với nhau. Anh T xin ly hôn, chị T1 cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh T được ly hôn với chị T1 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về nuôi con chung:

Theo trình bày của anh Nguyễn Anh T thì quá trình chung sống giữa anh và chị Nguyễn Thị T1 chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về chia tài sản và nợ chung:

Theo trình bày của anh Nguyễn Anh T thì quá trình chung sống giữa anh và chị Nguyễn Thị T1 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, chị T1 không đến Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 31AA/2021/0001128 ngày 15/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

[4] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị T1.

2. *Về án phí:* Án phí ly hôn sơ thẩm anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

31AA/2021/0001128 ngày 15/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân Hà Trương Mai Phương

Nguyễn Thị Tuyết Minh

